TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Số: 276/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 261/2023/LHST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà N, sinh năm 1981

Người yêu cầu: Ông H, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Đường M, phường N, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 79 cấp ngày 29/12/2020 do Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh cấp cho bà N và ông H nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Việc ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí HNGĐ: Bà N và ông H phải chịu lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số

000505 ngày 30/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Đương sự đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- UBND P.1, Q. 3, TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Huệ Chi